

BỘ XÂY DỰNG
Số: 498/BXD-GĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành điều lệ quản lý chất lượng công trình xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 4/3/1994 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 42/CP ngày 16/7/1996 của Chính phủ ban hành Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này bản Điều lệ quản lý chất lượng công trình xây dựng. Bản Điều lệ này thay thế cho bản Điều lệ quản lý chất lượng công trình xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 20/BXD-GĐ ngày 10/6/1995 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng đối với tất cả các công trình xây dựng trong cả nước.

Điều 3: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

BỘ XÂY DỰNG

Ngô Xuân Lộc

(Đã Ký)

ĐIỀU LỆ

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 498/BXD-GĐ ngày 18 tháng 9 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Điều lệ này quy định nội dung trách nhiệm của Chủ đầu tư, tổ chức tư vấn xây dựng (khảo sát, thiết kế, thẩm định thiết kế, giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị, kiểm định chất lượng xây dựng...), doanh nghiệp xây dựng, cơ quan giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng và các tổ chức khác có liên quan trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, nghiệm thu và giải quyết sự cố công trình.

Điều 2: Khi xây dựng công trình (xây dựng mới, mở rộng, cải tạo...) thuộc các thành phần kinh tế, các tổ chức có liên quan quy định tại Điều 1 đều phải thực hiện quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Điều lệ này.

Đối với những công trình có kỹ thuật đặc biệt (như nhà máy điện nguyên tử...) có quy định riêng.

Đối với các công trình xây dựng chuyên ngành giao thông, thủy lợi, hầm mỏ, đường dây tải điện và trạm biến thế, bưu điện, nông lâm nghiệp, các Bộ và cơ quan quản lý xây dựng chuyên ngành căn cứ Điều lệ này và các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên

ngành có văn bản hướng dẫn cụ thể về quản lý chất lượng công trình xây dựng phù hợp với đặc thù của chuyên ngành. Các văn bản hướng dẫn trước khi ban hành phải được sự thống nhất của Bộ Xây dựng.

Đối với các công trình có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài tại Việt nam, việc quản lý chất lượng công trình xây dựng có quy định riêng.

Điều 3: Tổ chức quản lý chất lượng công trình xây dựng: 3.1. Quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng:

- Cục giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng thuộc Bộ Xây dựng giúp Bộ trưởng Bộ Xây dựng thống nhất quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho các ngành và hệ thống quản lý chất lượng công trình xây dựng từ Trung ương tới địa phương.
- Các Bộ quản lý ngành và Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành tổ chức bộ phận chuyên trách để giúp Bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ theo dõi, quản lý chất lượng công trình của ngành.
- Sở Xây dựng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thống nhất quản lý Nhà nước về chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh, thành phố theo quy định của pháp luật; hướng dẫn và tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, chỉ đạo nghiệp vụ quản lý chất lượng công trình tại địa phương.
- Các sở quản lý ngành và sở quản lý xây dựng chuyên ngành phải tổ chức bộ phận quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành và có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng để quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành tại địa phương.

3.2. Quản lý chất lượng công trình xây dựng của chủ đầu tư.

3.3. Quản lý chất lượng công trình xây dựng của doanh nghiệp xây dựng, tư vấn xây dựng, tổ chức sản xuất vật liệu - cấu kiện xây dựng và thiết bị công nghệ.

Điều 4: Các tổ chức tư vấn xây dựng, doanh nghiệp xây dựng, tổ chức cung ứng vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng và thiết bị công nghệ phải chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do mình thực hiện và cung ứng.

Điều 5: Nhà nước khuyến khích các tổ chức tham gia xây dựng áp dụng đồng bộ các phương pháp quản lý chất lượng công trình xây dựng, các biện pháp khoa học kỹ thuật tiên tiến, kiện toàn hệ thống đảm bảo chất lượng công trình xây dựng, sử dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật cao nhằm tạo ra công trình đạt chất lượng tốt.

Điều 6: Các chi phí: giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị kiểm định chất lượng xây dựng, giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, nghiệm thu công trình xây dựng được tính trong vốn đầu tư xây dựng công trình và được xác định trong tổng dự toán công trình theo quy định của Bộ Xây dựng.

Khi có thành lập Hội đồng nghiệm thu (HĐNT) Nhà nước thì ngoài chi phí kể trên, cơ quan thường trực Hội đồng lập dự toán chi phí hoạt động của Hội đồng và quản lý, sử dụng chi phí này theo quy định của Bộ Xây dựng.

Chi phí kiểm tra để bảo đảm chất lượng công trình xây dựng của doanh nghiệp xây dựng thì do doanh nghiệp chịu trách nhiệm.

Chương 2:

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 7: Nội dung chính của công tác quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng gồm:

- 7.1. Soạn thảo đề trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp quy và những tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ quản lý, thực hiện các biện pháp đảm bảo chất lượng công trình xây dựng; hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện các văn bản này của cơ sở.
- 7.2. Giám định chất lượng công trình xây dựng và sự cố công trình.
- 7.3. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các văn bản pháp quy nêu trên, các tiêu chuẩn xây dựng, các biện pháp đảm bảo chất lượng công trình xây dựng của Chủ đầu tư, doanh nghiệp xây dựng, tổ chức tư vấn xây dựng.

Điều 8: Cục giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng thuộc Bộ Xây dựng; Sở Xây dựng thực hiện kiểm tra.

- Tư cách pháp nhân, chứng chỉ hành nghề của các tổ chức tư vấn xây dựng, các doanh nghiệp xây dựng đang hành nghề tại các công trình xây dựng.

- Việc tổ chức quản lý chất lượng công trình xây dựng trong quá trình xây lắp và nghiệm thu công trình xây dựng hoàn thành của các chủ đầu tư không phân biệt ngành (giao thông, thủy lợi, nông nghiệp, dân dụng, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị...).

Điều 9: Phân cấp giám định:

9.1. Cục giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, cơ quan quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành phối hợp với Cục giám định Nhà nước thực hiện giám định chất lượng công trình thuộc dự án đầu tư nhóm A và B.

9.2. Sở xây dựng, sở quản lý ngành và sở quản lý xây dựng chuyên ngành thực hiện giám định công trình thuộc dự án đầu tư nhóm C.

Điều 10: Bộ Xây dựng xét và cấp thẻ giám định viên chất lượng công trình xây dựng các cấp: giám định viên, giám định viên chính, giám định viên cao cấp cho những người làm công tác này để tiến hành công vụ.

Người được cấp thẻ giám định viên được phép thực hiện nhiệm vụ của mình ở các công trình xây dựng được giao. Các chủ đầu tư, doanh nghiệp xây dựng, tư vấn xây dựng phải tạo điều kiện thuận lợi cho các giám định viên chất lượng công trình xây dựng các cấp thi hành nhiệm vụ.

Điều 11: Cơ quan giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng các cấp thực hiện giám định chất lượng công trình xây dựng chủ yếu bằng phương thức kiểm tra xác suất; kết quả kiểm tra chất lượng công trình xây dựng được lập thành biên bản, trong đó có xác định mức độ chất lượng hoặc yêu cầu xử lý (nếu có). Các biên bản kiểm tra chất lượng công trình xây dựng đều được gửi cho các cơ quan liên quan: Chủ đầu tư, doanh nghiệp xây dựng, Sở Xây dựng, Bộ Xây dựng, Bộ quản lý ngành và Bộ hoặc sở quản lý xây dựng chuyên ngành (đối với công trình xây dựng chuyên ngành).

Điều 12: Các tổ chức bảo hiểm trong nước và ngoài nước thực hiện việc kiểm tra những điều kiện đảm bảo chất lượng công trình xây dựng để thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm xây dựng hay bảo hiểm công trình. Nếu doanh nghiệp xây dựng không đảm bảo được những điều kiện đó thì tổ chức bảo hiểm có quyền rút bỏ hợp đồng, từ chối nghĩa vụ bảo hiểm hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Chương 3:

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

Điều 13: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về việc đảm bảo chất lượng công trình xây dựng của mình đầu tư ở cả 3 giai đoạn: chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và kết thúc xây dựng đưa dự án vào khai thác, sử dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 14: Căn cứ yêu cầu kỹ thuật của từng dự án đầu tư, chủ đầu tư phải tổ chức đấu thầu lựa chọn tổ chức tư vấn xây dựng, doanh nghiệp xây dựng có tư cách pháp nhân, có chứng chỉ hành nghề và năng lực phù hợp để ký kết hợp đồng lập dự án đầu tư, khảo sát thiết kế, tư vấn giám sát thi công và lắp đặt thiết bị. Trong hợp đồng giao nhận thầu tư vấn xây dựng và xây lắp công trình đều phải có điều khoản về đảm bảo chất lượng công trình, xác định cụ thể trách nhiệm của mỗi bên.

Điều 15: Trước khi khởi công xây dựng công trình, Chủ đầu tư phải thực hiện đầy đủ các thủ tục về thẩm định và xét duyệt dự án đầu tư, thẩm định và xét duyệt thiết kế kỹ thuật đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Trong quá trình xây lắp phải bố trí cán bộ kỹ thuật hoặc thuê tổ chức tư vấn có chứng chỉ hành nghề thực hiện giám sát kỹ thuật xây dựng đúng thiết kế được duyệt, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành của Nhà nước hay của ngành và các điều khoản của hợp đồng kinh tế đã ký kết; kịp thời tổ chức nghiệm thu chất lượng công trình xây dựng theo quy định tại chương VI của Điều lệ này.

Điều 16: Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm về chất lượng vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng và thiết bị công nghệ do mình cung ứng.

Điều 17: Chủ đầu tư có quyền yêu cầu tổ chức tư vấn xây dựng (khảo sát thiết kế, giám sát thi công công trình xây dựng và lắp đặt thiết bị, quản lý thực hiện dự án), doanh nghiệp xây dựng giải trình về chất lượng các công việc do họ thực hiện. Nếu công việc nào không đạt chất lượng, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu tổ chức thực hiện công việc đó sửa chữa theo quy định tại Chương VII của Điều lệ này hoặc từ chối nghiệm thu chất lượng của đối tượng nghiệm thu không đạt yêu cầu thiết kế, không phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng hoặc không phù hợp với điều khoản về chất lượng được quy định trong hợp đồng giao nhận thầu xây dựng.

Chương 4:

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CỦA DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG

Điều 18: Doanh nghiệp xây dựng phải có tư cách pháp nhân, có chứng chỉ hành nghề xây dựng mới được hành nghề và phải chịu trách nhiệm về chất lượng thi công xây lắp công trình (theo hợp đồng giao nhận thầu) do đơn vị mình thực hiện.

Doanh nghiệp tổng thầu xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng xây dựng toàn bộ công trình, kể cả phần việc do thầu phụ thực hiện. Doanh nghiệp thầu phụ xây dựng phải chịu trách nhiệm về chất lượng phần việc mình làm trước tổng thầu và pháp luật.

Điều 19: Doanh nghiệp xây dựng chỉ được nhận thầu thi công xây lắp những công trình tương ứng với điều kiện và năng lực được xác nhận trong chứng chỉ hành nghề xây dựng; phải thi công đúng hồ sơ thiết kế được duyệt, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng và hợp đồng giao nhận thầu xây dựng; phải chịu sự giám sát, kiểm tra chất lượng của Chủ đầu tư, cơ quan thiết kế và cơ quan giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng (theo phân cấp).

Điều 20: Doanh nghiệp xây dựng phải tổ chức hệ thống bảo đảm chất lượng công trình của mình để thực hiện chế độ quản lý chất lượng trong quá trình thi công xây lắp.

Điều 21: Người làm công tác thí nghiệm, hiệu chỉnh, thử nghiệm và công nhân làm nghề đặc biệt phải được đào tạo nghiệp vụ và có chứng chỉ chuyên môn.

Các thiết bị đo lường và kiểm định khối lượng, chất lượng của doanh nghiệp xây dựng phải được hợp chuẩn và phải thực hiện đăng kiểm theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 22: Vật liệu, cấu kiện xây dựng do Doanh nghiệp xây dựng sử dụng vào công trình phải có chứng chỉ xuất xưởng, trước khi sử dụng phải tiến hành thí nghiệm để kiểm tra chất lượng theo tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành của Nhà nước. Trong quá trình xây dựng phải thực hiện đầy đủ công tác thí nghiệm đối với sản phẩm xây dựng, phải lập đầy đủ hồ sơ, tài liệu thí nghiệm nêu trên.

Điều 23: Trường hợp doanh nghiệp xây dựng sử dụng vật liệu hay cấu kiện xây dựng do mình sản xuất thì doanh nghiệp phải đảm bảo chất lượng các loại vật liệu đó đúng tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước và khi sử dụng vào công trình phải thực hiện theo quy định tại Điều 22 của Điều lệ này.

Chương 5:

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN XÂY DỰNG

Điều 24: Tổ chức tư vấn xây dựng khi lập dự án đầu tư, khảo sát và thiết kế công trình phải tuân thủ quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng, các văn bản pháp quy hiện hành của Nhà nước và của ngành, và hợp đồng kinh tế đã ký kết. Tổ chức tư vấn xây dựng phải có hệ thống đảm bảo chất lượng của mình, thực hiện kiểm tra chất lượng chặt chẽ trong quá trình thực hiện hợp đồng và phải chịu trách nhiệm về chất lượng đối với các sản phẩm của mình; cùng với chủ đầu tư bảo vệ dự án đầu tư và thiết kế công trình xây dựng trước cơ quan thẩm định và xét duyệt.

Điều 25: Tổ chức tư vấn xây dựng chỉ được nhận thầu lập dự án đầu tư, khảo sát, thiết kế, thẩm định thiết kế, giám sát thi công công trình xây dựng và lắp đặt thiết bị, kiểm định chất lượng xây dựng, nghiệm thu công trình xây dựng hay quản lý thực hiện dự án trong giới hạn quy định tại chứng chỉ hành nghề tư vấn xây dựng; phải chịu sự kiểm tra của Chủ đầu tư và cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng.

Điều 26: Chất lượng tài liệu khảo sát, thiết kế phải đảm bảo:

26.1. Phù hợp với quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng của Nhà nước và của ngành hiện hành, và hợp đồng giao nhận thầu.

26.2. Hồ sơ khảo sát xây dựng phải được xác định đúng tại vị trí xây dựng công trình; phản ánh đúng hiện trạng mặt bằng xây dựng, địa hình, địa chất công trình và địa chất thủy văn. Trước khi tiến hành công tác khảo sát phải có phương án kỹ thuật khảo sát được chủ đầu tư duyệt; Kết quả khảo sát phải được người thiết kế và Chủ đầu tư nghiệm thu để sử dụng đúng quy trình kỹ thuật.

26.3. Phù hợp với nội dung của từng giai đoạn thiết kế công trình, có thuyết minh và chỉ dẫn kỹ thuật thi công đối với kết cấu hoặc bộ phận chịu lực quan trọng của công trình, có thuyết minh về sử dụng và bảo dưỡng công trình.

26.4. Có quy định về chất liệu của vật liệu xây dựng (kể cả mẫu vật liệu khi cần thiết), thiết bị công nghệ sử dụng vào công trình.

26.5. Đủ chữ ký của chủ nhiệm đồ án thiết kế, người thiết kế, người kiểm tra theo đúng thủ tục pháp lý và quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 27. Tổ chức thiết kế phải thực hiện công tác giám sát tác giả trong suốt quá trình thi công xây lắp, hoàn thiện và nghiệm thu công trình đưa vào khai thác sử dụng. Kinh phí của việc giám sát tác giả đã được tính trong giá thiết kế.

Nội dung công tác giám sát tác giả:

- Trình bày, giải thích tài liệu thiết kế công trình cho Chủ đầu tư, doanh nghiệp xây dựng để quản lý và thi công theo đúng yêu cầu thiết kế.

- Theo dõi, phát hiện và xử lý kịp thời các sai phạm của thi công so với thiết kế được duyệt, đặc biệt phải giám sát việc thi công xây lắp các bộ phận quan trọng có ảnh hưởng tới chất lượng công trình như nền, móng, các kết cấu chịu lực chính, lắp đặt các mạng lưới kỹ thuật, thiết bị công nghệ, hoàn thiện xây dựng bên trong và bên ngoài công trình.

- Tham gia với chủ đầu tư trong công tác nghiệm thu.

Điều 28: Việc kiểm định khối lượng và chất lượng xây dựng chỉ thực hiện theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc cơ quan giám định chất lượng công trình xây dựng trong những trường hợp sau:

- Công trình xây dựng không đúng yêu cầu thiết kế được duyệt hoặc không tuân thủ quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng hoặc vi phạm các điều khoản của hợp đồng giao nhận thầu xây dựng.

- Khi công trình có sự cố.

- Khi có tranh chấp về khối lượng hoặc chất lượng xây dựng giữa chủ đầu tư và doanh nghiệp xây dựng.

Chương 6:

NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH

Điều 29: Tổ chức nghiệm thu:

29.1. Chủ đầu tư hoặc người đại diện của Chủ đầu tư (gọi chung là Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức công tác nghiệm thu kịp thời khối lượng và chất lượng các bộ phận, hạng mục công trình xây dựng do doanh nghiệp xây dựng đã hoàn thành. Chịu trách nhiệm tiến hành công tác nghiệm thu cùng với Chủ đầu tư có:

- Đại diện của Tổ chức tư vấn thiết kế công trình.

- Đại diện của tổ chức tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị (nếu có).

- Đại diện của doanh nghiệp nhận thầu chính xây dựng.

Đối với những đợt nghiệm thu quan trọng, Chủ đầu tư phải mời đại diện cơ quan giám định chất lượng xây dựng (theo phân cấp) để kiểm tra.

Đối với những bộ phận, hạng mục hoặc công trình có yêu cầu phòng chống cháy nổ hoặc khi khai thác, sử dụng có tác động xấu đến môi trường thì khi nghiệm thu đưa vào sử dụng, Chủ đầu tư phải mời đại diện cơ quan quản lý về các lĩnh vực kể trên tham gia.

Khi nghiệm thu để bàn giao đưa từng phần, từng hạng mục hoặc toàn bộ công trình vào sử dụng thì phải có đại diện của cơ quan Giám định chất lượng xây dựng (theo phân cấp) và tổ chức được giao trách nhiệm quản lý, sử dụng hoặc vận hành khai thác công trình tham gia.

29.2. Đối với một số dự án quan trọng hoặc có yêu cầu kỹ thuật và công nghệ phức tạp, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu Nhà nước (Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng) để kiểm tra, xem xét công tác nghiệm thu của Chủ đầu tư. Cơ quan thường trực Hội đồng nghiệm thu Nhà nước là Cục giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng - Bộ Xây dựng.

Điều 30: Đối tượng nghiệm thu: